

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HS-ST

Ngày: 21/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và bà Lý Thị Nhân

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/HSST-QĐ ngày 10/8/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN L, sinh ngày 10/11 1976 tại Tuyên Quang.

Trú tại: Tổ 25, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 4/12; Con ông Nguyễn Xuân L1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thu Th, sinh năm 1977 và 01 con, sinh năm 1999.

Tiền án: Ngày 15/3/2005 Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 07/2005/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2007; ngày 17/6/2009, Toà án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 69/2009/HSST), chấp hành xong hình phạt tù 09/8/2011; ngày 25/01/2013 Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 04/2013/HSST), chấp hành hình phạt tù ngày 08/11/2015.

Tiền sự: Ngày 19/5/2016 Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt 750.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền phạt ngày 7/7/2016.

Nhân thân: Ngày 13/11/2001 Toà án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 74/ST-HS). Giá trị tài sản trộm cắp là 1.200.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Xuân L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2017 bị cáo Nguyễn Xuân L đến nhà Nguyễn Chí T (làm nghề lái xe ôm) bảo T đưa sang Thái Nguyên, T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên, bị cáo bảo T ngồi chờ ở một quán nước rồi một mình đi vào trong bến xe khách tìm mua hêrôin (bị cáo không nói cho T biết việc đi mua hêrôin). Tại đây bị cáo đã mua 02 gói nhỏ hêrôin với số tiền là 600.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nơi ở, sau đó bị cáo cùng T đi về Thành phố T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo và T đi đến khu vực gần Công trường 06 (thuộc tổ 17, phường N, thành phố T) thì gặp tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra, đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng (gồm 02 gói nhỏ, trong đó có 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ màu đen, 01 gói được gói bằng giấy lịch, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà).

Tại Kết luận giám định số 222/GĐKTHS ngày 05/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân L là hêrôin, có trọng lượng 0,526 gam (không phải năm hai sáu gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 115/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số hêrôin đã thu giữ của bị cáo; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Xuân L nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; tang vật thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 02/5/2017, tại khu vực tổ 17, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Xuân L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,526g (không phải năm hai sáu gam) êrôin, mục đích để sử dụng.

Trước khi phạm tội bị cáo đã có 03 tiền án: Ngày 15/3/2005 Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 17/6/2009, Toà án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 25/01/2013 Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính từ thời điểm bị cáo bị xét xử vào ngày 15/3/2005 thì tại thời điểm các lần phạm tội sau (năm 2009, năm 2013 và năm 2017) bị cáo đều chưa đủ điều kiện về thời gian để xóa án tích, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*") là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu (đã có 03 lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy), do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Hiện bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mức hình phạt được quy định từ 07 năm đến 15 năm, xong tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cũng với tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và với tình tiết định khung mà bị cáo đã bị áp dụng thì mức hình phạt được giảm xuống là từ 05 năm đến 10 năm. Trong khi đó tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... , thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*", do vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy khi lượng hình cần xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo do có sự thay đổi về pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*", tuy nhiên tình tiết này đã được tính là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại đoạn 3 điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nữa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân L1 được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Người phạm tội là con của người có công với cách mạng*” cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán hêrôin cho bị cáo tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên, do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 29/5/2017 Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.000.000đ) nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với số hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại) đựng phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Xuân L và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/5/2017).

2- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Xuân L và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 02/8/2017.

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Dũng

Lý Thị Nhân

Nguyễn Tuấn Vinh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND phường Minh Xuân;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

.